

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HSST

Ngày: 31- 3- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Nguyễn Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2022, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/HSST ngày 11/3/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 21/3/2022 đối với bị cáo:

**Trương Văn H**, sinh năm 1989 tại M, Y, Y; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình T và bà Hoàng Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2021, đến ngày 29/9/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh Trần Xuân C, sinh năm 1982

2. Chị Phan Thị T, sinh năm 1984

Đều trú tại: Khu dân cư A, phường C, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1981

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975

Đều trú tại: Khu dân cư H, phường V, thành phố C, tỉnh H. Đều vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Vũ Xuân Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn H là nhân viên giám sát kỹ thuật công trình xây dựng của trường Trung học cơ sở C có địa chỉ: khu dân cư H, phường C, thành phố C, tỉnh H. Khoảng 19 giờ ngày 18/9/2021, sau khi ăn tối về khi đi qua tòa đang xây dựng của trường Trung học cơ sở C, H nhìn thấy: 01 số thanh sắt trong đó có 22 ống thép tròn, phi 4,8cm, chiều dài 2,9m; 02 ống thép vuông cạnh 5cm, dài 2,9m; 02 ống hộp thép kích thước (6x3)cm, dài 5,9m; 02 ống hộp thép vuông cạnh 5cm, dài 1,35m; 04 ống nối sắt, đường kính 4,2cm, dài 50cm là sắt của anh Trần Xuân C, sinh năm 1982, nơi cư trú khu dân cư A, phường C, thành phố C cai xây dựng được chất thành đống. H quan sát xung quanh không có ai, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp các thanh sắt trên. H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY A12, màu đen, lắp sim số 0369845689 gọi đến số điện thoại 0352444339 của chị Trịnh Thị H, sinh năm 1981, nơi cư trú khu dân cư H, phường V, thành phố C liên hệ bán sắt vụn. Sau khi trao đổi với chị H, do H nói với chị H là sắt vụn của H nên chị H đồng ý mua và bảo anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975 (là chồng chị H) đi xe đến trường Trung học cơ sở C để mua sắt vụn (chị H và anh D không biết các tài sản trên do H trộm cắp mà có). Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 34K9-6396 kéo theo xe cải tiến và cần đến vị trí tập kết các thanh sắt trên. H lấy các thanh sắt trên bán cho anh D được 225kg với giá 2.250.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu dùng cá nhân hết. Đến ngày 23/9/2021 thì Trương Văn H ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 50/KLĐG ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Chí Linh kết luận:

Định giá tại thời điểm ngày 18/9/2021:

- 22 (hai mươi hai) ống thép tròn, phi 4,8cm, chiều dài 2,9m, đã qua sử dụng, có giá 3.080.000<sup>d</sup> (ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- 02 (hai) ống thép vuông cạnh 5cm, dài 2,9m, đã qua sử dụng, có giá 280.000<sup>d</sup> (hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- 02 (hai) ống hộp thép (6x3) cm, dài 5,9m, đã qua sử dụng, có giá 480.000<sup>d</sup> (bốn trăm tám mươi nghìn đồng)

- 02 (hai) ống hộp thép vuông cạnh 5cm, dài 1,35m, đã qua sử dụng, có giá 100.000<sup>d</sup> (một trăm nghìn đồng).

- 04 (bốn) ống nối sắt, đường kính 4,2 cm, dài 50cm, đã qua sử dụng, có giá 40.000<sup>d</sup> (bốn mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là: 3.980.000<sup>d</sup> (ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 119/CT-VKS-CL ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Trương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 23/9/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu xung sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY A12, màu đen, lắp sim số 0369845689 của Trương Văn H. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/9/2021, tại khu vực phía sau tòa nhà đang xây dựng của trường Trung học cơ sở C, địa chỉ khu dân cư H, phường C, thành phố C, tỉnh H Trương Văn H có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Trần Xuân C và chị Phan Thị T: 22 ống tít sắt tròn; 04 ống sắt vuông cạnh; 02 ống hộp sắt; 04 ống nối sắt có tổng giá trị là 3.980.000 đồng (*ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

[3] Hành vi của bị cáo Trương Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác; gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Trần Xuân C và chị Phan Thị T là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tuy vậy xét bị cáo là người giám sát kỹ thuật công trình, tính chất hành vi, hậu quả bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh thu giữ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG, loại GALAXY A12, màu đen, lắp sim số 0369845689 của Trương Văn H. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 22 ống tít sắt tròn; 04 ống sắt vuông cạnh; 02 ống hộp sắt và 04 ống nối sắt, cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Xuân C là

phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 34K9-6396 kéo theo xe cải tiến và 01 cân loại 100kg màu xanh, nhãn hiệu Nhơn Hòa là tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Văn D và chị Trịnh Thị H. Anh D và chị H đều không biết tài sản H bán là do H phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã trả lại cho anh D chị H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra anh Trần Xuân C và chị Phan Thị T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo H. Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Văn D đã nhận đủ số tài sản và số tiền mua tài sản do H trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm. Do vậy, không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại.

[9] Đối với chị H và anh D do không biết tài sản do H phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 06 tháng 15 ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 23/9/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, loại Galaxy A12, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI (khe 1) 352884791127773, số IMEI (khe 2) 352884791127770, trong máy có lắp 01 sim di động mạng Viettel, số thuê bao 0369845689.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).*

4. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân Anh**

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày,

kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân Anh**